

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 11-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hoàng Trung.

2/ Ông Nguyễn Tấn Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 14/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn Đ, sinh năm 1999 tại tỉnh Tiền Giang; tên gọi khác: Đông mi nơ, Căn cước công dân số 082099013206; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị N (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Huệ P, sinh năm 2000 tại tỉnh Tiền Giang; tên gọi khác: Kiến hoi, Căn cước công dân số 082200004860; Nơi cư trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Trần Hoàng N2**, sinh năm: 2001. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà **Võ Thị Đ1**, sinh năm: 1970. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Anh **Lê Quốc B**, sinh năm 1988. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/7/2024, tại nhà của Lê Quốc B, sinh năm 1998, Đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang tổ chức uống rượu bia, gồm: Đặng Văn Đ, Nguyễn Huệ P (T1 gọi là Kiến H) và B. Sau khi uống rượu bia xong, P rủ cả nhóm đến nhà của Trần Hoàng N2, sinh năm 2001 tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang chơi.

P điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63B8 - 337.89 đi một mình, B điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 83C1-317.37 chở Đ. Khi cả nhóm đến nhà của N2 thì chỉ có 01 mình Nam ở nhà. Cả nhóm ngồi chơi được một lúc thì N2 ra sau nhà bếp lấy bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (N3) bên trong có chứa sẵn ma túy ra để sử dụng. Lúc này, B nhìn thấy lượng ma túy bên trong nỏ còn ít nên không sử dụng mà lên phía trước nhà ngồi chơi game.

Tại nhà bếp, Đ, P và N2 cùng nhau sử dụng ma túy. Sử dụng được một lúc thì hết ma túy nên N2 rủ Đ và P mua ma túy về để sử dụng tiếp thì Đ và P đồng ý. Đồng sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO A58, màu xanh của P để liên lạc với T2 (Không rõ họ và địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và hẹn địa điểm giao ma túy là gần cầu K thuộc địa bàn xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Do Đông, N2 không có tiền nên P đã chuyển khoản số tiền trên cho T2.

Do xe 63B8 - 337.89 của P hết xăng nên Đ mượn xe 83C1 - 317.37 của B chạy đến địa điểm đã hẹn để lấy ma túy rồi cất giấu trong lòng bàn chân phải rồi điều khiển xe quay trở lại nhà N2. Khi Đ điều khiển xe đến đoạn đường thuộc ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang thì bị lực lượng Công an huyện T chặn dừng phương tiện kiểm tra phát hiện trên người Đ có ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) túi nilong, bên trong chứa tinh thể màu trắng (Được niêm phong theo quy định).

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 83C1 - 317.37, hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen, số khung: RLCS5C6HOGY216911, số máy: 5C6H216930, đã qua sử dụng. Qua tra cứu xe này do bà Võ Thị Đ1, sinh năm 1970, Đăng ký thường trú: Ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng đứng tên sở hữu. Quá trình điều tra xác định xe này là do Bảo mượn của N2. Tuy nhiên hiện cả bà Đ1 và N2 đều không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ và sẽ xác minh, truy tìm xử lý sau.

- Riêng với điện thoại di động hiệu OPPO A58, màu xanh là của Nguyễn Huệ P sử dụng liên lạc để mua ma túy. Theo khai nhận của P sau khi vụ án xảy ra do điện thoại bị hư không còn sử dụng được nên P đem bán ve chai cho 01 người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Căn cứ bản kết luận giám định số 123/KL-KTHS ngày 28/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2416 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTP ngày 09/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố các bị cáo Đặng Văn Đ và Nguyễn Huệ P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù;

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tổ tụng hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huệ P từ 15 tháng đến 18 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đề tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 123 ngày 28/7/2024, có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Tấn L (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn C (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 gói nilong trong suốt được dán kín chứa 0,1855 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 gói nilong trong suốt (Loại túi zip) đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Đặng Văn Đ và Nguyễn Huệ P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/7/2024, tại ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Các bị cáo Đặng Văn Đ và Nguyễn Huệ P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2416 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Đặng Văn Đ và Nguyễn Huệ P đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số: 08/CT - VKSTP ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với việc tàng trữ chất ma túy được pháp luật quy định, bản thân các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình gây ra, như thế mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

[4] Xét vai trò đồng phạm trong vụ án; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[4.1] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ giữa các bị cáo. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo cũng không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể.

Trong vụ án này, bị cáo Đặng Văn Đ là đồng phạm với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

[4.2] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Huệ P là đồng phạm với vai trò là người giúp sức. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét và áp dụng mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo Đặng Văn Đ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 123 ngày 28/7/2024, có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Tấn L (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn C (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 gói nilong trong suốt được dán kín chứa 0,1855 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 gói nilong trong suốt (Loại túi zip) đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định. Xét thấy, đây là vật cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 83C1 - 317.37, hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen, số khung: RLCS5C6HOGY216911, số máy: 5C6H216930, đã qua sử dụng. Qua tra cứu xe này do bà Võ Thị Đ1, sinh năm 1970, Đăng ký thường trú: Ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng đứng tên sở hữu. Quá trình điều tra xác định xe này là do Bảo mượn của N2. Tuy nhiên hiện cả bà Đ1 và N2 đều không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xử lý sau.

[6.3] Đối với điện thoại di động hiệu OPPO A58, màu xanh là của Nguyễn Huệ P sử dụng liên lạc để mua ma túy. Theo khai nhận của P sau khi vụ án xảy ra do điện thoại bị hư không còn sử dụng được nên P đem bán ve chai cho 01 người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Đối với Lê Quốc B không biết Đặng Văn Đ sử dụng xe mô tô 02 bánh biển số 83C1 - 317.37 của mình đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý B với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[8] Đối với Trần Hoàng N2 hiện đã bỏ khỏi địa phương đi đâu, làm gì không rõ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[9] Đối với đối tượng tên T2 có hành vi bán ma túy cho Đặng Văn Đ. Tuy nhiên, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được danh tính, lai lịch của T2 nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt và tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Đ và Nguyễn Huệ P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/7/2024.

* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huệ P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 123 ngày 28/7/2024, có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Tấn L (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn C (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 gói nilong trong suốt được dán kín chứa 0,1855 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 gói nilong trong suốt (Loại túi zip) đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.)

3. Về án phí:

* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Đặng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Huệ P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện T;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh T;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Trần Thị Kim Thúy

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC,
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 19 tháng 6 năm 2024;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành N4

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn D1

- Ông Nguyễn Phước T4

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với:

Đặng Huy L1, sinh năm 1984 tại tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của [HYPERLINK "https://vndoc.com/bo-luat-to-tung-hinh-su-101-2015-qh13/download"](https://vndoc.com/bo-luat-to-tung-hinh-su-101-2015-qh13/download) Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Đ và Nguyễn Huệ P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Các bị cáo Đặng Văn Đ và Nguyễn Huệ P 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2023.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3. Về các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 220 ghi ngày 15/12/2023 có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Tấn L, Trần Thanh D, chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn H1 và dấu hình tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ – CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M1) chứa 0,0481 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine, 01 gói nylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2) chứa 0,0592 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Heroine, 01 vỏ đoạn ống nhựa trong suốt và 01 vỏ ống nhựa màu trắng có sọc màu xanh, đều đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định (Mẫu sau giám định); 01 bơm kim tiêm; 01 cái nón kết (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Huy L1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)
Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 19 tháng 6 năm 2024
Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử
cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
<i>(Ký tên, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)</i>

H2 Nguyễn Thành N4

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:

- (1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu D2).
- (2) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T5, tỉnh X).
- (3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.
- (4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.
- (5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.

Mẫu số 25-HS: Biên bản nghị án vụ án hình sự

**Huỳnh Văn Thanh - Dương Trần Trọng
Quang**

Nguyễn Thành Ngoan